

DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ

NĂM 2026

STT	Đơn vị/Khoa	Danh mục tài sản	Mã tài sản theo sổ	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2025 (đồng)			Tình trạng kỹ thuật	Ghi chú
							Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN - DÂN SỐ										
1		Cảng sản khoa đa năng	TS00957	Cái	1	2020	49.000.000	33.075.000	15.925.000	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
2		Màn hình máy theo dõi sản khoa	TS00434	Cái	1	2020	23.800.000	14.875.000	8.925.000	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
3		Màn hình máy theo dõi sản khoa	TS00435	Cái	1	2020	23.800.000	14.875.000	8.925.000	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
4		Máy đo nồng độ SPO2, Nhịp mạch để bàn (PPMU-DA) - 3	TS00875	Cái	1	2018	42.483.000	42.483.000	0	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
5		Monitor sản khoa 2 chức năng (CPMU - DA) -1	TS00891	Cái	1	2018	109.130.519	90.032.679	19.097.840	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
6		Monitor sản khoa 2 chức năng (CPMU - DA) -2	TS00892	Cái	1	2018	109.130.519	90.032.679	19.097.840	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
7		Monitor sản khoa 2 chức năng (CPMU - DA) -3	TS00893	Cái	1	2018	109.130.519	90.032.679	19.097.840	Hư hỏng, không thể sửa chữa khắc phục được	
	KHOA KHÁM BỆNH										
8		Máy soi TMH	TS00627	Bộ		2009	108.180.000	108.180.000	0	Hỏng không sử dụng được	
9		Opic nội soi TMH 2.7 mm	TS00680	Cái		2016	15.500.000	15.500.000	0	Hỏng không sử dụng được	
10		Opic nội soi TMH 4.0 mm (2 cái – cái 1)	TS00678	Cái		2016	15.000.000	15.000.000	0	Hỏng không sử dụng được	
11		Opic nội soi TMH 4.0 mm (2 cái – cái 2)	TS00679	Cái		2016	15.000.000	15.000.000	0	Hỏng không sử dụng được	
12		Thiết bị in phiếu thứ tự	TS00660	Bộ		2015	16.500.000	16.500.000	0	Hỏng không sử dụng được	

STT	Đơn vị/Khoa	Danh mục tài sản	Mã tài sản theo sổ	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2025 (đồng)			Tình trạng kỹ thuật	Ghi chú
							Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
13		Máy đo huyết áp CM	TS00656	Bộ		2015	58.000.000	58.000.000	0	Hỏng không sử dụng được	
14		Huyết áp điện tử	TS00838	Bộ		2018	57.600.000	57.600.000	0	Hỏng không sử dụng được	
15		Dụng cụ nội soi (3 cái-2)	TS00418	Cái		2019	10.800.000	7.830.000	2.970.000	Hỏng không sử dụng được	
16		Dụng cụ nội soi (3 cái-3)	TS00419	Cái		2019	10.800.000	7.830.000	2.970.000	Hỏng không sử dụng được	
17		Xe lăn (5 cái- 4)	TS00780	Cái		2018	562.500	562.500	0	Hỏng không sử dụng được	
18		Xe lăn (5 cái- 5)	TS00781	Cái		2018	562.500	562.500	0	Hỏng không sử dụng được	
19		Máy răng	TS00519	Cái		1996	61.223.851	61.223.851	0	Hỏng không sử dụng được	
20		Máy điện tim 3 kênh (Hỏng)	TS00521	Cái		1995	13.000.000	13.000.000	0	Hỏng không sử dụng được	
21		Máy điện tim 1 kênh	TS00485	Cái		1998	19.375.858	19.375.858	0	Hỏng không sử dụng được	
22		Máy điện tim	TS00523	Cái		2003	29.238.000	29.238.000	0	Hỏng không sử dụng được	
23		Dụng cụ mát	TS00587	Cái		1998	15.834.072	15.834.072	0	Hỏng không sử dụng được	
24		Máy hút dịch 1	TS00624	Cái		2000	17.976.000	17.976.000	0	Hỏng không sử dụng được	
25		Xe đẩy cáng có bánh xe (2 cái-cái 1)	TS00690	Cái		2016	14.500.000	14.500.000	0	Hỏng không sử dụng được	
26		Xe đẩy cáng có bánh xe (2 cái-cái 2)	TS00691	Cái		2016	14.500.000	14.500.000	0	Hỏng không sử dụng được	
27		Xe đẩy cáng bệnh nhân	TS00723	Cái		2016	13.800.000	13.800.000	0	Hỏng không sử dụng được	
	KHOA PHẪU THUẬT - GMHS										
28		Đèn mổ di động 05 bóng	TS00698	Cái	1	2016	28.000.000	28.000.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	

STT	Đơn vị/Khoa	Danh mục tài sản	Mã tài sản theo sổ	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2025 (đồng)			Tình trạng kỹ thuật	Ghi chú
							Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
29		Bàn mổ điện đa năng	TS00696	Cái	1	2016	98.000.000	98.000.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
30		Đèn mổ treo trần	TS00528	Bộ	1	2001	41.521.100	41.521.100	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
31		Máy phát điện xách tay	TS00512	Cái	1	1998	39.803.549	39.803.549	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
32		Bộ cắt từ cung (Bộ 1)	TS00531	Cái	1	1998	26.779.871	26.779.871	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
33		Bộ cắt từ cung (Bộ 3)	TS00533	Cái	1	2000	70.585.000	70.585.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
	KHOA NHI										
34		Đèn điều trị vàng da (PPMU - DA) -1	TS00849	Cái	1	2018	40.488.000	40.488.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	Dự án cấp
35		Máy khí dung siêu âm (PPMI - DA) -2	TS00879	Cái	1	2018	25.150.000	25.150.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	Dự án cấp
36		Lồng áp	TS00645	Cái	1	2013	120.600.000	120.600.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
	KHOA XÉT NGHIỆM										
37		Máy phân tích máu	TS00548	Cái	1	2001	67.310.800	67.310.800	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
38		Tủ sấy (6 cái - Tủ 6)	TS00606	Cái	1	1998	16.000.000	16.000.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
39		Máy XN nước tiểu	TS00636	Cái	1	2011	23.100.000	23.100.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
40		Bóng đèn Halogen Lamp 12V/20W dùng cho máy XN sinh hóa tự động Biolis	08-03-005	Cái	1	2024	17.250.000	12.937.500	4.312.500	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	Vật tư mau hỏng
41		Bóng đèn Halogen Lamp 12V/20W dùng cho máy XN sinh hóa tự động Biolis	08-03-006	Cái	1	2024	17.250.000	12.937.500	4.312.500	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	Vật tư mau hỏng

STT	Đơn vị/Khoa	Danh mục tài sản	Mã tài sản theo sổ	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2025 (đồng)			Tình trạng kỹ thuật	Ghi chú
							Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
42		Bóng đèn Halogen (Máy xét nghiệm sinh hóa Biolis50iSuperIor)	12	Cái	1	2025	34.500.000	30.187.500	4.312.500	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	Vật tư mau hỏng
KHOA YHCT & PHCN											
43		Đèn hồng ngoại 1	TS00737	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
44		Đèn hồng ngoại 2	TS00738	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
45		Đèn hồng ngoại 3	TS00739	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
46		Đèn hồng ngoại 4	TS00740	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
47		Đèn hồng ngoại 5	TS00741	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
48		Đèn hồng ngoại 6	TS00742	Cái	1	2020	693.750	693.750	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
49		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 1	TS00747	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
50		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 2	TS00748	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
51		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 3	TS00749	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
52		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 4	TS00750	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
53		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 5	TS00751	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
54		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 6	TS00752	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
55		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 7	TS00753	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
56		Máy điện châm đa năng có hẹn giờ 8	TS00754	Cái	1	2018	562.500	562.500	-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	

STT	Đơn vị/Khoa	Danh mục tài sản	Mã tài sản theo sổ	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2025 (đồng)			Tình trạng kỹ thuật	Ghi chú
							Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại		
57		Máy Laser nội mạch hai đầu	TS00730	Cái	1	2016	45.000.000		-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
58		Máy Laser He-ne nội mạch	TS00638	Cái	1	2012	44.000.000		-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
59		Máy siêu âm điều trị Liven	TS00639	Cái	1	2012	48.000.000		-	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH											
60		Máy X-quang shimadzu 500	TS00515	Cái	1	2002	352.994.600	352.994.600		Hỏng không sửa chữa/khắc phục được	
KHOA NGOẠI											
61		Tủ sấy - 1	TS00601	Cái	1	1998	16.000.000	-		Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
62		Tủ sấy - 2	TS00602	Cái	1	1998	16.000.000	-		Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG & KSNK											
63		Máy giặt 12kg	TS00196	Cái	1	2011	13.350.000	13.350.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
64		Máy giặt 22kg	TS00044	Cái	1	2020	24.800.000	24.800.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
65		Máy giặt 22kg	TS00045	Cái	1	2020	24.800.000	24.800.000	0	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
66		Máy phun xương	TS00411	Cái	1	2019	98.000.000	71.050.000	26.950.000	Hỏng không thể sửa chữa/khắc phục	
KHỐI DỰ PHÒNG											
67		Phần mềm quản lý cán bộ	M-TS00266	Cái	1	2016	10.000.000	10.000.000	0		
TỔNG CỘNG			66 tài sản				2.342.372.758	2.036.476.738	136.896.020		